

Bản án số: 24/2024/HS-ST  
Ngày 10/4/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Minh Phương

Ông Vàng Văn Kèo

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 28/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 18/6/1994; Tại: T, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn N (đã chết); con bà Lò Thị T1, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Tòng Thị T2, sinh năm 2001, con: 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Lò Văn T bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 07/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND thị trấn T, huyện T quản lý, theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Tòng Thị T2, sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 17 giờ, ngày 01/01/2024, Lò Văn T, sinh ngày 18/6/1994 trú tại bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-641.93 (xe thuộc sở hữu của chị Tòng Thị T2 là vợ của Lò Văn

T) đi từ nhà đến bản N, thị trấn T, huyện T với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại bản Nà Đa, T gặp một người nam thanh niên không rõ lai lịch, qua trao đổi T mua được 01 gói Heroine (gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng) giá 100.000 đồng. Mua được H, T cất giấu vào hộc phía trước bên trái của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 01/01/2024, khi Lò Văn T đi về đến bản T, thị trấn T, huyện T thì bị Công an thị trấn T dừng xe, kiểm tra tại hộc xe phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 25B1-641.93 phát hiện 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, Công an thị trấn T đã mời người chứng kiến thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau đó chuyển tài liệu, người, vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 01/KLGD ngày 01/01/2024 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là: 0,18 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 01 Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTĐ, ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Thị T2 trình bày: Chị T2 là vợ của bị cáo Lò Văn T, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-641.93 là tài sản mua trong thời kỳ hôn nhân nhưng mua bằng tiền riêng của chị T2 và chiếc xe được sử dụng chung trong gia đình, hiện chị T2 đang đi làm ăn xa nên để xe ở nhà cho bị cáo sử dụng, khi bị cáo lấy xe đi chị T2 không biết đi đâu làm gì. Trường hợp chiếc xe bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước chị T2 không có ý kiến gì, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: mảnh giấy bạc màu vàng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen - đỏ, BKS

25B1-641.93. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 01/01/2024 tại bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn T, huyện T bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số. gia đình thuộc hộ cận nghèo. Hội đồng

xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,18 gam (*Không phải mười tám gam*) heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn T đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với mảnh giấy bạc màu vàng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen - đỏ, BKS 25B1-641.93, chị Tòng Thị T2 cho rằng chiếc xe trên là tài sản riêng của chị T2 tuy nhiên ngoài lời khai của chị T2 thì chị T2 không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh chiếc xe trên là tài sản riêng của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định chiếc xe trên được mua trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T2 và bị cáo T và được sử dụng chung trong gia đình, bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu chiếc xe trên để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn T khai mua của một người nam thanh niên không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Tòng Thị T2 (vợ bị cáo T), quá trình điều tra xác định chị T2 không biết việc T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 25B1-641.93 để đi mua ma túy sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tòng Thị T2 là đúng quy định.

[7] Về án phí:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, gia đình bị cáo Lò Văn T thuộc hộ cận nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn T thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 ; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 (*Sáu*) ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành tiếp 17 (*Mười bảy*) tháng 24 (*Hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Mảnh giấy bạc màu vàng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen - đỏ, BKS 25B1-641.93.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 04/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận :*

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường (CQĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan THAHS công an huyện);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Tuyết**